

Bản án số: 74/2024/HS-PT

Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Cận và bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:**
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2024/TLPT - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/6/1990 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Phạm Thị L; có vợ là Phan Thị D và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt);

2. Ngô Văn T1 (tên gọi khác T1 S), sinh ngày 09/01/1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Lê Thị H và có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn B không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 23/6/2023, Nguyễn Văn B sử dụng số điện thoại di động số 0868.866.338 của B nhắn tin đến số điện thoại di động 0862.288.826 của Nguyễn Văn T hỏi mua số lô, số đề, T đồng ý. B hỏi mua các số lô 59, 95, 58 và 85 mỗi số 25 điểm (1 điểm = 22.000đ), hết tổng số tiền 2.200.000đ. Lô xiên quay 59, 95, 58, 85 mỗi số 10 điểm (1 điểm = 10.000đ), gồm 11 bộ số bằng 110 điểm, cụ thể: 06 bộ xiên 2 gồm các số 59-95, 59-58, 59-85, 95-58, 95-85 và 58-85, tổng là 60 điểm; 04 bộ xiên 3 gồm các số 59-95-58, 59-95-85, 95-58-85, 59-58-85, tổng là 40 điểm; 01 bộ xiên 4 gồm các số 59-95-58-85 là 10 điểm, hết tổng số tiền là 1.100.000đ nhưng T khuyến mãi cho B 220.000đ nên B phải trả 880.000đ. Các số đề đầu đít 9 mỗi số 100.000đ, gồm 20 số (90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99) tổng là 2.000.000đ. T khuyến mãi cho B 400.000đ nên B phải trả 1.600.000đ. Tổng số tiền số lô, số đề B phải trả cho T là 4.680.000đ (Số tiền B phải trả T nếu không trừ tiền khuyến mãi là 5.300.000đ), B chuyển khoản vào số tài khoản Ngân hàng của T trả 3.000.000đ, còn nợ lại 1.680.000đ. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, qua đối chiếu kết quả B trúng số lô 85 = 25 điểm nên được T trả thưởng số tiền là $25 \times 80.000đ = 2.000.000đ$. Sau khi đối trừ với số tiền B còn nợ thì T chuyển trả vào tài khoản Ngân hàng của B số tiền 320.000đ. Tổng số tiền B và T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của ngày 23/6/2023 là 7.300.000đ.

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 24/6/2023, Ngô Văn T1 sử dụng số điện thoại di động số 0963.846.239 của T1 nhắn tin đến số điện thoại di động 0862.288.826 của Nguyễn Văn T hỏi mua số lô, T đồng ý. Ngô Văn T1 hỏi mua các số lô 56 bằng 100 điểm; số lô 65 bằng 40 điểm (1 điểm = 22.000đ), hết tổng số tiền 3.080.000đ. Ngô Văn T1 đã chuyển khoản vào số tài khoản Ngân hàng của Nguyễn Văn T trả toàn bộ số tiền mua số lô nêu trên. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, qua đối chiếu kết quả Ngô Văn T1 trúng số lô 56 = 100 điểm nên được Nguyễn Văn T trả thưởng số tiền là $100 \times 80.000đ = 8.000.000đ$ bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Ngô Văn T1. Tổng số tiền Nguyễn Văn T và Ngô Văn T1 mua bán số lô trong ngày 24/6/2023 là 11.080.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 2666 ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định thấy: Điện thoại Iphone, có số IMEI: 353104101623174: Có 11 tin nhắn SMS giữa số điện thoại 0862.288.826 với số điện thoại 0868.866.338 có tên hiển thị là “B Quế Đông”, thời gian ngày 23/6/2023. Có 05 tin nhắn SMS giữa số điện thoại 0862.288.826 với số điện thoại 0963.846.239 có tên hiển thị là “T1 S”, thời gian ngày 24/6/2023. Thẻ sim kèm theo: Không phát hiện có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ dữ liệu trích xuất được in vào 02 đĩa DVD (có nội dung giống nhau).

Tại các bản kết luận giám định số 2667 và 1668 cùng ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đều kết luận: Khôi phục, trích

xuất được dữ liệu trong mẫu gửi giám định. Qua kiểm tra, phân tích không phát hiện có dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận chỉ ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn B vào ngày 23/6/2023 và cho Ngô Văn T1 vào ngày 24/6/2023, ngoài ra không bán số lô, số đề cho người nào khác, mục đích để kiếm lời. Nguyễn Văn T trực tiếp thu và thanh toán tiền cho người mua trúng và không chuyển lại bảng lô, bảng đề cho ai. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn thua được thống nhất với người mua như sau: 01 điểm lô bằng 22.000đ, nếu người mua trúng sẽ được trả 80.000đ/01 điểm lô. 01 điểm lô xiên bằng 10.000đ, nếu người mua trúng bộ số lô xiên 2 sẽ được trả thưởng gấp 10 lần, bộ số lô xiên 3 trúng sẽ được trả thưởng gấp 40 lần, bộ số lô xiên 4 trúng sẽ được trả thưởng gấp 100 lần. Số đề nếu trúng sẽ được trả gấp 70 lần số tiền khách đã mua. Kết quả lô đề được tính theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải. Trường hợp số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền mà khách được hưởng sẽ nhân lên theo số lượng các giải thưởng trùng nhưng không được hưởng quá 03 lần. Bộ số lô xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4 nếu trúng sẽ trùng với 02 con số cuối cùng của 02 dãy, 03 dãy hoặc 04 dãy số trúng giải của tất cả các giải.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng bên trong có lắp 01 thẻ sim của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52, màu xanh bên trong có lắp 01 thẻ sim của Nguyễn Văn B; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Realme 6, màu xanh dương bên trong có lắp 02 thẻ sim của Ngô Văn T1.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2023 đến ngày 19/7/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B và phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 15/3/2024, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 18/3/2024, bị cáo Ngô Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh, các bị cáo không bị oan.

Bị cáo Nguyễn Văn T xin rút nội dung kháng cáo về miễn hình phạt bổ sung vì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung. Các nội dung kháng cáo khác các bị cáo đều giữ nguyên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã phát biểu và có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1, sửa Bản án sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 23 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn T có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn B, với số tiền là 7.300.000đồng; ngày 26 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Văn T có hành vi bán số lô, số đề cho Ngô Văn T1, với số tiền là 11.080.000đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T và Ngô Văn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Ngô Văn T1: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Ngô Văn Học (không có vợ con) là bác ruột của bị cáo và thẻ hội viên hội cựu chiến binh Việt Nam của bà Nguyễn Thị S là mẹ bị cáo nên xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.2]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là chủ lô đề có vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn T đánh bạc 02 lần (đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn B 7.300.000đồng, đánh bạc với Ngô Văn T1 11.080.000 đồng) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xem xét các lần bị cáo đánh bạc đều có quy mô nhỏ, ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đều thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu mới có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân Kh được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi 04 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học và bố mẹ già yếu; bị cáo xuất trình biên lai đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tài liệu được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng đều là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, rõ ràng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm.

[5]. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Yên Lạc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Yên Lạc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn Y, huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS - Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Nghĩa